

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Giấy thép nói số 10

TRUNG - HOA VỚI NHẬT - BẢN
(Cái lỗi trần - tình chẳng thấy hiệu quả gì)

Tôn-vấn làm đại-biểu cho gửi-ráp nào?
Già-thất bảy giờ Tôn-phước-danh lại, có
vòng tròn trong tháy mắt. Ông không
đó cũng là những câu, ta cần phải đánh
mỏi đầu-hỏi, trước khi phê-bình nhĩ-
ngĩa Tam-dân vậy.

Nhưng then ôi! Tôn đã nhắm mắt rồi
còn gì gi-lâm chầy? Thế này thì thấy
Trường đã thấy long to rõ mặt. Văn-đã
quyền, dân-sinh phải gặp sự trở ngại
khó khăn là vì Trường là một vị gi-lâm
quyết! Khi còn phôi-bác phôi, phải
ngọt, Trường muốn tiếp-tồn sự yên-
dân, vào đạo vào đường xã-hội! Dân-chi
(Xem tiếp trang nhĩ, cột 7)

Xem việc trên này ta thấy rõ cái
tướng Ngô Á, ngô hoàng và những
bộ Liên Á gì đều là các nơi bảo,
mà mấy trăm triệu dân Trung họ
muốn giữ quyền độc lập bình
đẳng với liệt cường, tất phải có
một lực đầy đủ thế nào mới có hiệu
quả. Nếu cái nạn nội tranh mà kéo
dài mãi thì không những chỉ người
Việt thì cái thủ đoạn dè dặt,
mà các liệt cường trên thế giới
cũng chẳng tha; không thể chỉ
trương là cơ thanh thiên bạch nhật
chúng cái tên Cộng hòa Dân quốc
tốt đẹp kia mà đối phó được vậy.
Nếu ta lấy danh lý minh mà
sau người ta mới đánh mình là
必自伐而後入伐之, Lợi ông
Mạnh thì đáng ngắm nghĩ lắm thì
Khách - Quan

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

LẠI NÓI VỀ NGHĨA - VỤ VỚI LƯƠNG - TÂM

Bài trước (xem T. D. số 402) đã nói nghĩa-vụ thường trái với tình người, nay tôi xin phát-minh thêm. Bởi vì tình người thích một đàng mà nghĩa-vụ lại bảo đi một đàng. Cho nên lúc ấy lương-tâm mới biểu lộ ra. Nếu khi nào ta làm điều gì mà lương-tâm ta yêu lạng, ấy là nghĩa-vụ hợp với tình ta sở thích: nghĩa-vụ không toàn trái hẳn với tình người đâu. Vợ chồng bình nhật thương nhau, không biết đó là nghĩa-vụ, đến khi người chồng hoặc người vợ đi thương người khác, mới tự biết mình trái nghĩa-vụ, mà sinh ghen với lương-tâm. Người ai chẳng muốn sống, mà nào ai biết trong sự sống có nghĩa-vụ, đến khi thấy có người khinh sinh tự tử, thì công-chúng bèn trách người ấy làm trái nghĩa-vụ đơn-sinh. Ăn uống cũng vậy, chẳng ai rõ trong sự ăn uống có nghĩa-vụ, vì nó hợp với tình ích của người, nhưng khi ta nói: « Không nên ăn quá no, không nên ăn vật này, không nên uống thứ kia », khi ấy thì tình thích của ta có hơi cưỡng, mà ta mới biết ăn uống cũng có nghĩa-vụ. Xem đó thì hiểu rằng nghĩa-vụ là cái hạn-chế của sự xang-dộng (義者 節 制 之 限 制 也), có nghĩa-vụ ắt trước có xang-dộng, bề không xang-dộng thì không có nghĩa-vụ. Nghĩa-vụ có hai mệnh lệnh: 1) thuộc về tiền-cực, như nói: « Chớ làm... », vì xang-dộng vượt quá giới-hạn, mà người mới biết cái nghĩa-vụ « có hạn-chế »; — 2) thuộc về hậu-cực, như nói: « Nên làm... » vì cái xang-dộng tự-nhiên có chỗ bất-cập, mà phải dẫn đến nghĩa-vụ.

Nay ta lại xét: nghĩa-vụ tuy tương trái với tình người, mà ý cái của người vẫn cũng không xa với nghĩa-vụ. Tôi đã nói phong-tục tập-quan (đây nói phong-tục lối) gây ra nghĩa-vụ, mà cái sức của phong-tục tập-quan lại có ích cho xã-hội sinh-tồn; thành-vì của người cái trọng sao cho k. ô. g. trái với phong-tục tập-quan, mà cái hành-vi hợp với nghĩa-vụ đó, tức là để cho tăng-tiến hạnh-phúc an-ninh của xã-hội và mọi người. Thế thì chỗ sở thích của tình người đâu có khi không hợp với nghĩa-vụ, mà hai bên vẫn chung một mục-dịch, nghĩa là tình người đều muốn giữ gia-hạnh-phúc an-ninh của cá-nhân, tức là phải theo mệnh-lệnh của xã-hội mà làm nghĩa-vụ. Vì nên đứng ra ngoài hạnh-phúc chung của xã-hội, thì cá-nhân cũng bảo tồn được hạnh-phúc riêng bao giờ.

Theo nghĩa-vụ gọi là thiện, trái với nghĩa-vụ gọi là ác, ai cũng đều hiểu vậy, nhưng tình của người không phải là toàn ác đâu. Tình người có khi hợp với nghĩa-vụ, không hợp với nghĩa-vụ, mà có khi nó phải xung - đột với nghĩa-vụ, cũng chưa chắc đó là chỗ ác, vì nghĩa-vụ là phong tục tập-quan gây nên, có chắc là toàn ác đâu. (Như nói dân phải phục tòng quân, tôi phải thờ vua là nghĩa-vụ; song gặp quan tham nhũng, dân phải kiện, gặp vua ác như Kiệt-Tru

thì Thang Vũ phải đánh, không phải trái nghĩa-vụ). Vậy tôi xin giảng chữ « lương-tâm » để phát-minh chữ « nghĩa-vụ ».

Có nghĩa-vụ mới có lương-tâm, câu nói khiến các độc-giả lấy làm nghi-hoặc, mà hỏi: « Lương-tâm không phải thiên-tính sẵn có hay sao? ». Vấn-đề tâm-tính là rất khó giải quyết, huống vài hàng lạo thảo trên tờ báo, làm sao nói cho được tinh-lương. Tôi vẫn nhận rằng loài người nguyên-thỉ có tính có tâm, chứ tôi không dám nói rằng sẵn có lương-tâm. Muốn hiểu đại-lược, ta phải xét lương-tâm phát-sinh và biến-thái thế nào.

(Ký sau sẽ tiếp)
Kim-chí-Si

HÀN-VIỆT TỪ-ĐIỂN đương tin
BON BA VẠN DANH TỪ — GIÁ ĐẶC BIỆT:
Hàng tới 7500 Hàng thường 0350
ở xa xin thêm 0350 tiền cước.
Nhận mua trước đặt cọc 1500.

Đào-duy-Anh. Huế

PHÊ - BÌNH CHỦ - NGHĨA TAM-DÂN CHA ÔNG TÔN-VĂN
(Tiếp theo trang trước)

Công việc hoàn-thành thì đã tâm của Tướng loi ra; Tướng coi ngay mặt ra. Bài viết công, phần bèn đồng-chỉ, vì Tướng đã không khéo sắp đặt, thu binh quyền, có vậy cảnh!

Tướng bài công, lấy là trung thành với chủ-nghĩa của Tôn, phần đối giải-cáp tranh-dấu, nhưng kỳ thực thì Tướng biến thân mang sẵn đến bảo-hộ cho tội tư hân, để tranh-dấu với tội vô-sân, không biết chế tu-bản, để lời mất phần chủ-nghĩa ra!

Hai chữ tiết chế của Tôn, ta chưa dám chắc gặp cơ hội. Tôn đem hai chữ tiết chế thay vào, nhưng đã chủ-nghĩa Tôn tiệm tiến, thì trong nước có biến pháp (xem về quyền hiến pháp của Tôn) rõ ràng có đó chẳng đáng, dân cũng được rộng nhàn quyền-lợi.

Theo ông M. L. thì: quyền-lợi ấy có cũng như không, vì dân sinh chưa giải-quyết xong, trong nước còn có kẻ nghèo người giàu, kẻ ngu người trí, thì hiến pháp có nói cho dân vận cái quyền cũng vô dụng. Nhưng ông M. L. ở có dân tộc lại mất hết cả quyền lợi, của một chút cũng chẳng được thì sao? Cứ như ông thì dân nghèo là đối đặc, ngu dốt, muốn nắm vẫn chịu áp bức không biết gì hết, thế thì vấn đề dân sinh rồi ai giải quyết cho họ nhỉ? Giải cấp giải cấp nghĩa là thế nào? Chánh đảng nghĩa là thế nào? Nguyên vọng của đại đa số nghĩa là thế nào? Tướng ông M. L. mới chỉ trông thấy có một con đường thẳng.

Vấn đề có nước, có quyền, có lợi, về binh quân tuy chưa ngang được như mặt nước phẳng lặng, nhưng đạt được ba điều ấy, thì cũng có thể gọi chủ-nghĩa Tam dân đã thực hiện được.

Xem như vậy, chủ nghĩa Tam dân ở Tân thực hiện không xong, ta chỉ nên quy tội cho Tướng.

Tôi không phải bất kỳ « con » nào cũng tin thành hiện như chủ nghĩa Tam dân như ông M. L. đã thấy rõ ở trên; nhưng ai muốn phá biến chủ nghĩa Tam dân, tôi xin hay tự xem mình như một người dân Trung-quốc sống đồng thời với Tôn-Văn, mới phải biết được xác đáng.

Mình chỉ biết mình người dân Nam Việt sống trong năm 1921 này, mà phá biến chủ nghĩa Tam dân, thì chẳng sao tránh khỏi chỗ thiên lệch sai lầm.

Ng. t. Th.

Chúng ta cần phải biết nuôi môi hy-vọng

(Tiếp theo trang trước)

suy đến nguyên nhân không phải lỗi tại « không biết nuôi môi hy vọng » hay sao?

Nuôi hy vọng phải thế nào?

Nói « nuôi hy vọng » không phải khoan tay xếp vẽ, cứ ngồi yên chờ thời đợi vận như một phái người đã tưởng lầm đâu. Muốn làm ruộng trước phải có tư cơ điền khí, muốn đi đường phải sắm đồ lữ hành hành trang; làm việc gì mà cần có hiện quả, cần phải có đồ dự bị. Mỗi hy vọng chính là thời kỳ sắm đồ dự bị ấy. Mà nuôi môi hy vọng cốt phải có ba điều:

Một là nuôi não. — Làm việc mà thất bại là tại tự mình không đủ trí thức mà mờ mịt làm quấy. Vậy phải lo học khôn tập khéo, chừa chắt những điều suy nghiệm lịch duyệt, trông gương kim cổ Đông - Tây, cho biết phân đoán, biết lựa chọn. Trí thức đã mở mang thì gặp việc ỉy làm lỏi.

Hai là nuôi lòng kiên nhẫn.

— Sắt có rèn mới thành ra đồ khí-dụng, cây có trải mưa gió mà sau gốc mới được bền. Người có kiên nhẫn mà sau mới gánh được công to việc lớn. Thuở nay những bất làm nên công việc vĩ đại, đều là những người trầm nghị kiên quyết, không phải kẻ phụ tháo làm được.

Ba là nuôi cái thời hội. — Phàm làm việc gì cũng có cơ hội, hoặc là thiên nhiên, hoặc là người tạo; nếu không có con mắt xem xét thì thất thời trẻ việc mà không khi nào là thuận tiện cả. Có tư cơ mà biết chờ thời, có trí tuệ lại biết thừa thế, thì công việc mới mong có hiệu quả.

Đây là nói qua đại lược, còn muốn cho tường tể là cốt tự tâm trí mỗi người. Miền là có lòng hy vọng mà biết cách nuôi dưỡng thì hột giống con con mà có ngày nảy chồi mọc mộng, sinh ra những cây rập rập che trời; mạch nước rú rú nơi gành đá kia đầu tiên không thấm tở giọt, mà nhỏ giọt chảy hoai, có lúc thành sông thành biển. Mỗi hy vọng trong cuộc sinh tồn của người đời, không khác gì hột giống kia và mạch nước nọ. Ai là kẻ biết lo sự sống trên cõi đời này không nên nhân sự thất bại mà tự xô vào cái vực tuyệt vọng kia vậy.

Th. s. Th.

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ

HUẾ

Đường từ Huế vào Nam

Con đường thiên lý từ Huế vào Nam, lâu nay dọc đường có các con sông ngăn ngang mỗi đường đi lại rất là không tiện. Nay các sông ấy đã làm cầu xong chỉ còn sông Trà-khúc và sông Lang-cô. Cầu Trà-khúc gần xong, còn cầu Lang-cô lện đường làm. Hai cầu ấy làm rồi thì trên đường thiên lý đi lại rất tiện lợi, không phải chậm trễ như trước nữa.

L. C.

THỪA THIÊN

Nỗi khổ dân quê

Chúng tôi dân làng Bao-Mỹ, huyện Hương-trà bị bọn bua việc áp chế rất khổ, xin kể đôi việc ra sau này:

Năm kia (1929) dân chúng tôi có kiện bọn bua việc: tên Lý trưởng Mai Thìn, Tộc trưởng Huỳnh Long, Hương bộ Nguyễn Ngũ và Hương bộ Huỳnh Sung, về việc mọy kỳ chỉ của dân xin bằng quan để cho ruộng, lấy bạc về tiền riêng; đến nay hơn một năm rồi, nhưng chưa rõ quan xét thế nào?

Vụ thuế năm nay, chúng nó dùng gió bẻ măng, lại xin bằng quan cho ruộng, lấy bạc nộp thuế và ăn tiền mà không thấy tính mồi hành gì cả; dân có ai nói đến, thì chúng nó dọa: « can thuế, bầm quan trị tội ».

Lại trong ngày tháng năm, tên Mai Thìn làm lý trưởng thiên giao công chương (truyện) cho tên Huỳnh Long thiên nhận (tên này nguyên trước đã làm lý trưởng thiên điền của làng, rồi đem bỏ đồng truyện mà đi trốn), chúng tôi chưa rõ luật thiên giao nhận thế nào? ngày nay làng chúng tôi hẳn không có lý trưởng.

Bọn bua việc làng chúng tôi năm nào cũng có đạo thừa thiên, bừa công điền, nhưng các năm trước chúng tôi không nói đến; chứ gần đây, có tên Cửu phẩm Huỳnh Dương ăn tiền chỉ làng chúng tôi đi làm thuê ở Quảng Ngãi về tháng 11 năm ngoái (Annam) theo đáp rập với bọn bua việc đem một mẫu ruộng công điền đạo thừa cho tên Bát Trung người làng Dương Xuân số bạc 30\$00, chúng tôi có đơn kiện, quan Huyện đã lấy giấy mực, chúng nó thừa chấp có tịm rõ ràng; song từ năm ngoái đến nay, không hiểu quan xử thế nào mà thấy tên Bát Trung đương cây cuốc — lại nghe dân trong đạo thừa cho tên Lý Diên người làng Lê Khê, hiện nay cũng Bát Trung đương tranh trở ở ruộng, có lẽ làng chúng tôi mang lấy họa — Ngày tháng năm chúng tôi nộp thuế thân chưa đầy, có làm bằng xin quan, cho lấy bạc để nộp thuế, quan dạy để « xét »; chúng tôi tưởng đợi quan « xét » mà chẳng thấy gì cả.

Nỗi khổ chúng tôi như vậy mà không thể Công lý không sao đến sao? Đồng dân lại cáo

QUẢNG-TRỊ

Nguyễn Huệ bị bắt

Về tin này báo có đăng qua trong một số trước, nay có tin rõ sau này, xin đăng tiếp:

Nguyễn Huệ là một người trợ giáo xin từ chức trong năm 1929, quán ở làng Kỳ trúc, huyện Can lộc tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi xảy ra cuộc biến tình ở huyện Can lộc trong ngày 1er Aout, nhà chức trách xét ra là do Nguyễn Huệ, có động mà sinh ra, khi đi soát bài, thì Huệ đã đào, thoát trước rồi.

Ngày 28 juin 1931, Huệ đi tìm nơi con sông gần chợ Cam lộ thuộc tỉnh Quảng trị bị mấy người chúng ta nghĩ ngờ bắt giữ cần cước, thì Huệ này ra những giọng nói kỳ quái, rồi cất công mà chạy, bị mấy người kỳ hồ đoán dân làng kéo ra độ 150 người đuổi đến địa phận làng Yên Mỹ thì bắt được.

Tuy khi bắt được, không có giấy can cước hình ảnh gì cả nhưng khi

giải về tỉnh Quảng trị, thì có đem hình ảnh ra nhận diện, thì Huệ phải thừa nhận liền.

T. N.

BÌNH ĐỊNH

Thuế môn bài

Ở huyện chúng tôi (Bình Khê) thuế môn bài rất lạ: Như năm trước (1930) thấy huyện sức các làng ai mua bán, xuất vốn bao nhiêu phải khai; thì kể ít người nhiều đều có khai cả. Thuế là vốn nhiều thì chịu thuế nhiều, vốn ít thì chịu thuế ít, ai ngờ khai thì mặc khai, mà tại huyện thấy thông nhì Trương mộng Bất muốn đem ai hạn nào thì tự ý (thầy: những kẻ có vốn thì chịu 5, 3 đồng thuế đã đành, còn như kẻ buôn bán bán buôn ở ngoài chợ gọi là hàng xén) thì đã chịu thuế chợ rồi, mà cũng cứ bắt chịu thuế môn bài nữa, nên năm trước kẻ buôn bán than vào môn bài rất nặng, đến năm nay (1931) nhờ ơn nhà nước miễn bớt thuế môn bài xuống, thì thấy thông nhì lại như xưa đó mà đi xét làm ứng thuế lại, hỏi ai có chớ rưng ít nhiều thì bị thuế xuống khá hơn, còn không chớ rưng thì thông nhì cứ 5, không công bình gì cả. Kể thừa nọna như vậy chẳng quan trên có biết đến không?

Dân huyện lại cáo

PHAN THIẾT

Còn gì là vệ sinh!

Một hôm tôi vừa đi ngang qua góc chợ Phan Thiết, bỗng dưng cái mùi hôi thối đưa ngay vào mũi, làm cho khó chịu quá! Quái thật! một nơi đông đúc như người qua lại, buôn bán mà sao có cái mùi thối ấy? đứng bước lại xem thì thấy phía tay trái, có một cái nhà xi chuang không có mương cống lưu thông nơi khác; những đồ dơ bẩn ở bên trong đều chảy ra đọng lại nên có mùi như vậy.

Nhà xi mà không hợp phép vệ sinh, làm hại cho nhân dân chúng ta! Phải nên chỉnh đốn thế nào lại chứ? Khách qua đường

Chè ngon nhất,

Chè ngon nhất.

Hãy mua chè có tiếng ngon nhất mà dùng làm tại sở Plantation STI Pleiku (Annam) một kilo một đồng. Ở xa mua phải chịu thêm tiền cước gửi.

CÙNG CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ

Khuyh-Diệp ở Trung-kỳ

Ở Trung-kỳ, chỉ có ông Nguyễn-đức-Điền, căn-cước số A-92 254, là người đại-diện của chúng tôi, quanh năm đi phụ sức với các nhà đại-lý Khuyh-Diệp.

Ông ta có nôm theo các giấy má ủy-quyền của chúng tôi và giấy nhận thiệt của quan sứ Đồng-Hời.

Vậy xin các nhà đại-lý, các nhà buôn Khuyh-Diệp chú ý kéo làm người khác.

VIEN-DE-DONG-HOI



DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÁI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lái rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên trắng liếu. Người lớn con em đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các nhà thuốc ở Saigon và các hãng thuốc ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE

(K. S. S. S. S.)

119-123 rue Catinat - SAIGON

(là hãng thuốc đáng tin cậy, tạo lập đã hơn năm chục năm rồi).

TIN THÊM VỀ TIN CHIM ĐẠI THẮNG Ở MADRAS

Khi Chim đại thắng từ Pháp về có ghé qua Madras (Ấn-Độ) và đã có lần bộ thủ tài với nhà có địch ở đó thì Chim đã thắng luôn được trong ba hợp.

Nghệ nói một hội thể thao ở Ấn độ muốn tặng Chim một vật kỷ niệm nên đã viết thư về nhà (ở Châu Âu) hỏi mua các thứ vàng bạc hay bằng ngọc thạch. Hội Chim sẽ được bắt lông vì các thứ ấy Nhà Đồ Chấn-Hương làm ra rất khéo.

Ha-Long lại cáo

Quốc - nạn !!

Quốc - nạn !!

Tục ngữ ta vẫn lầm câu hay, nhưng chỉ lầm ở đầu miệng mỗi người. Nay Đại Nam-Lương thuốc kỷ tiên sinh đã khéo góp lời, liên thành câu, đối từ chữ, lại có dùng chữ hán xen vào để vận dụng ý nghĩa cho thêm thú vị, thật đáng kể là một cái kho chứa tài liệu cao quốc văn, sách Quốc-nạn này không những có ích cho các nhà làm văn mà ai xem cũng đều được hưởng cái hứng thú.

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$60

ở xa xin gửi thêm tiền cước 0\$10

Có bán tại nhà in Tiếng Đà

<https://tieulun.com>

<http://tiny.cc/knwtgww>